



BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 (lĩnh vực GDDT)

(Kèm theo Báo cáo số: 509/BC-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Đắk Rve)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030	Tổng số	Tỷ lệ
1	Tổng kinh phí cả giai đoạn 2026-2030								
1.1	Vốn đầu tư phát triển	Triệu đồng						8.800	
	NSTW			4,397,83	436,16			3.838	
	NSDP			3,401,84	564,17			4.962	
	Huy động khác								
1.2	Vốn sự nghiệp và huy động khác	Triệu đồng						1.435	
	NSTW		35	195	195	195	195	815	
	NSDP			130	130	180	180	620	
	Huy động khác								
2	Lũy kế kinh phí đã giao đến thời điểm báo cáo		0	0	0	0	0	0	
2.1	Vốn đầu tư phát triển	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	
	NSTW								
	NSDP								
	Huy động khác								
2.2	Vốn sự nghiệp và huy động khác	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	
	NSTW								
	NSDP								
	Huy động khác								
3	Lũy kế giải ngân kinh phí được cấp đến thời điểm báo cáo	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	
	Tổng số								
	NSTW								
	NSDP								
	Huy động khác								
4	Chia theo nội dung chi:		0	0	0	0	0	0	
	Hợp phần thứ nhất		0	0	0	0	0	0	
4.1	Nội dung 05, Nội dung thành phần 02	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030	Tổng số	Tỷ lệ
4.2	Nội dung 01, Nội dung thành phần 04	Triệu đồng	35	105	105	155	155	555	
4.3	Nội dung 03, Nội dung thành phần 04	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	
	Hợp phần thứ hai		0	0	0	0	0	0	
4.4	Nội dung 01, Nội dung thành phần 01	Triệu đồng	0	7.799,67	1.000,33	0	0	8.800	
4.5	Nội dung 01, Nội dung thành phần 03	Triệu đồng	0	220	220	220	220	880	

LŨY KẾ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA GIÁO DỤC MẦM NON

Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 (lĩnh vực GDDT)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Đắk Rve)

TT	Nội dung, hoạt động	Đơn vị tính	Kế hoạch của giai đoạn 2026-2030	Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo (Hết ngày 10 tháng 10 năm 2026)	Tỷ lệ đạt được (%)
A	Hợp phần thứ nhất: Các nội dung chung thực hiện trên địa bàn cả nước				
I	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu				
1	Nội dung 05: Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn nông thôn theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa, đáp ứng yêu cầu học tập cơ bản. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và hải đảo;				
1.1	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất	phòng			
1.2	Mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho các cơ sở giáo dục	thiết bị			
II	Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững				
2	Nội dung 01: Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện và học tập suốt đời cho người dân vùng nông thôn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo. Triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi; phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập; phát triển lớp học thông minh, mô hình học tập cộng đồng; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến để mở rộng cơ hội học tập và học tập suốt đời, trong đó, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật và người dân vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;				
2.1	Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện và học tập suốt đời	người			
2.2	Triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Học sinh			

TT	Nội dung, hoạt động	Đơn vị tính	Kế hoạch của giai đoạn 2026-2030	Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo (Hết ngày 10 tháng 10 năm 2026)	Tỷ lệ đạt được (%)
2.3	Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi;	Học sinh			
2.4	Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập	Học viên			
2.5	Phát triển lớp học thông minh, mô hình học tập cộng đồng	Lớp			
2.6	Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến	Lớp			
B	Hợp phần thứ hai: Các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN				
III	Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				
3	Nội dung 01: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các cơ sở giáo dục mầm non; (ưu tiên đầu tư các hạng mục: đầu tư xây dựng, đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên; nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp công trình phụ trợ khác; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục, phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh DTTS; mua sắm máy móc, thiết phục vụ đào tạo). Ưu tiên tập trung cho địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, ATK địa bàn chiến lược về an ninh, quốc phòng, khu vực đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù sinh sống; đầu tư mới, đầu tư cải tạo, nâng cấp và kiên cố hóa các trường, lớp học, sân chơi cho học sinh phổ thông, nhà công vụ cho giáo viên, nhà ở bán trú, bếp ăn cho học sinh và các công trình phụ trợ khác ở khu vực đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù sinh sống;				
3.1	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất	Phòng			
3.2	Mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho các cơ sở giáo dục	thiết bị			
IV	Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				

TT	Nội dung, hoạt động	Đơn vị tính	Kế hoạch của giai đoạn 2026-2030	Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo (Hết ngày 10 tháng 10 năm 2026)	Tỷ lệ đạt được (%)
4	Nội dung 01: Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non vùng đồng bào DTTS&MN về chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng khoa học công nghệ trong giảng dạy cho các trường mầm non, phổ thông ở vùng đồng bào DTTS				
4.1	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non vùng đồng bào DTTS&MN về chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng khoa học công nghệ trong giảng dạy đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông	lượt người			
	Tổng cộng				

LŨY KẾ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 (lĩnh vực GDĐT)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Đăk Rve)

TT	Nội dung, hoạt động	Đơn vị tính	Kế hoạch của giai đoạn 2026-2030	Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo (Hết ngày...tháng...năm 2026)	Tỷ lệ đạt được (%)
A	Hợp phần thứ nhất: Các nội dung chung thực hiện trên địa bàn cả nước				
I	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu				
1	Nội dung 05: Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn nông thôn theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa, đáp ứng yêu cầu học tập cơ bản. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và hải đảo;				
1.1	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất cho cơ sở giáo dục phổ thông	Phòng			
1.2	Mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện	Thiết bị			
II	Nội dung thành phần 04: Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững				
2	Nội dung 01: Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện và học tập suốt đời cho người dân vùng nông thôn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo. Triển khai phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập; phát triển lớp học thông minh, mô hình học tập cộng đồng; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến để mở rộng cơ hội học tập và học tập suốt đời, trong đó, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật và người dân vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo;				

TT	Nội dung, hoạt động	Đơn vị tính	Kế hoạch của giai đoạn 2026-2030	Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo (Hết ngày...tháng...năm 2026)	Tỷ lệ đạt được (%)
2.1	Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện và học tập suốt đời	Người			
2.2	Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập	Học viên	50		
2.3	Phát triển lớp học thông minh, mô hình học tập cộng đồng	Lớp			
2.4	Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến	Lớp			
B	Hợp phần thứ hai: Các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN				
III	Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				
4	Nội dung 01: Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho: Các trường phổ thông; các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, phổ thông dân tộc bán trú, dân tộc nội trú (ưu tiên đầu tư các hạng mục: đầu tư xây dựng, đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh và phòng công vụ giáo viên; nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất khối phòng/công trình phục vụ học tập; bổ sung, nâng cấp công trình phụ trợ khác; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số giáo dục, phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh DTTS; mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ đào tạo). Ưu tiên tập trung cho địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, ATK địa bàn chiến lược về an ninh, quốc phòng, khu vực đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù sinh sống; đầu tư mới, đầu tư cải tạo, nâng cấp và kiên cố hóa các trường, lớp học, sân chơi cho học sinh phổ thông, nhà công vụ cho giáo viên, nhà ở bán trú, bếp ăn cho học sinh và các công trình phụ trợ khác ở khu vực đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù sinh sống;				
4.1	Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường phổ thông	Phòng			
4.2	Đầu tư xây dựng mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường phổ thông dân tộc nội trú	Phòng			

TT	Nội dung, hoạt động	Đơn vị tính	Kế hoạch của giai đoạn 2026-2030	Tình hình thực hiện đến thời điểm báo cáo (Hết ngày...tháng...năm 2026)	Tỷ lệ đạt được (%)
4.3	Mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho các cơ sở giáo dục	Thiết bị			
IV	Nội dung thành phần 03: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				
7	Nội dung 01: Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông vùng đồng bào DTTS&MN về chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng khoa học công nghệ trong giảng dạy đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của trường phổ thông dân tộc nội trú, các trường phổ thông ở vùng đồng bào DTTS, hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; đào tạo đại học, sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN;				
7.1	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông vùng đồng bào DTTS&MN về chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng khoa học công nghệ trong giảng dạy đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông	lượt người	150	0	
7.2	Nâng cao năng lực thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của trường phổ thông dân tộc nội trú, các trường phổ thông ở vùng đồng bào DTTS, hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù	lượt người			
	Tổng cộng				